

Số: 05/2021/QĐST-VDS

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người đã chết
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Hà
- Thư ký phiên họp: Bà Vũ Hoàng Yến - Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát TP Thái Nguyên: Bà Nguyễn Thị Thu N - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 10/2020/ DSST-VDS ngày 26/11/2020 về yêu cầu tuyên bố một người đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06 /2021/ QĐPH ngày 23/ 8/2021.

- Người yêu cầu: Bà Trần Thị N, sinh năm 1963; (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ X (tổ Y cũ), phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960.

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ X (tổ Y cũ), phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

- Ông Nguyễn Sơn T, sinh năm 1992; (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ X (tổ Y cũ), phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị Phan Thanh H, sinh năm 2008; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ D, phường Q, thành phố T.N tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Phan Thanh L, sinh năm 2012; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ D, phường Q, thành phố T.N tỉnh Thái Nguyên.

Người giám hộ: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1960 (bà nội của chị H, anh L); (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ D, phường Q, thành phố T.N tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1947; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ C, phường H, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Trí D, sinh năm 1968; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ S, phường H, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ G, phường P, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Bà Trần Thị N trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn T kết hôn năm 1986, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên. Quá trình chung sống vợ chồng sinh được hai con chung là Nguyễn Thị T N, sinh ngày 28/07/1987 và Nguyễn Sơn T, sinh ngày 14/10/1992. Trong thời gian chung sống, giữa bà và ông Nguyễn Văn T không xảy ra mâu thuẫn gì nhưng đến năm 2008 không biết vì lý do gì ông T bỏ nhà đi không nói cho gia đình biết là đi đâu, làm gì, gia đình không ai liên lạc được. Năm 2011 khi bố đẻ ông T chết thì ông T có về được ba ngày sau đó lại tiếp tục đi, do lúc đó gia đình đang có việc nên không ai hỏi được ông T đang làm gì, ở đâu. Ngày 07/11/2013 con gái bà là Nguyễn Thị Trang N và con rể là Phan Thanh D bị tai nạn giao thông chết, sau khi con mất được khoảng 3 ngày thì ông T về được khoảng 5 ngày đến 01 tuần, gia đình cũng đang đau buồn chuyện của con nên chưa ai hỏi được thời gian qua ông T làm gì, ở đâu. Sau đó ông T lại tiếp tục đi và hẹn với gia đình là đến ngày lễ 49 ngày của con ông sẽ về nhưng từ đó đến nay ông T đi biệt tích không về và cắt đứt hoàn toàn liên lạc với gia đình. Hiện nay bà N không biết ông T đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết.

Tại phiên họp, bà Trần Thị N giữ nguyên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tuyên bố ông Nguyễn Văn T đã chết, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Anh Nguyễn Sơn T trình bày: Về quan hệ gia đình và thời gian ông T bỏ nhà đi như bà N đã trình bày. Tại phiên họp ngày hôm nay, anh T nhất trí với ý kiến của bà N, đề nghị Tòa án tuyên bố một người đã chết đối với ông Nguyễn Văn T, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bà Phạm Thị L là người giám hộ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà có con trai là Phan Thanh D, sinh ngày 01/01/1986 và con dâu là Nguyễn Thị Trang N, sinh ngày 28/7/1987, anh D và chị N sinh được 02 con là Phan Thanh H, sinh ngày 19/3/2008 và Phan Thanh L, sinh ngày 12/01/2012. Ngày 07/11/2013 anh Phan Thanh D và chị Nguyễn Thị Trang N bị tai nạn giao thông và đã chết cùng ngày. Từ khi anh D và chị N chết đến nay bà là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con của anh D, chị N (chồng bà L là ông Phan Thanh C đã chết từ năm 2007).

Con dâu bà là chị Nguyễn Thị Trang N có mẹ đẻ là bà Trần Thị N, sinh năm 1963 hiện nay đang cư trú tại tổ X, phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên và bố đẻ là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; theo bà được biết thì ông T đã bỏ nhà đi từ rất lâu, từ trước khi chị N và anh D kết hôn (năm 2007).

Hiện nay vợ ông T là bà Trần Thị N đang có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tuyên bố ông Nguyễn Văn T là đã chết, với tư cách là người giám hộ của 02 con của chị Nguyễn Thị Trang N bà không có ý kiến thắc mắc gì, đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của bà Trần Thị N theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng gồm ông Nguyễn Hoài N, Nguyễn Trí D, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị L (là các anh em ruột của ông T) trình bày: Gia đình không nhớ rõ thời điểm ông T bỏ nhà đi, chỉ nhớ trước đây ông T có vào miền Nam làm ăn, trong thời gian đó thỉnh thoảng ông T có liên lạc với gia đình bằng điện thoại. Tháng 11/2013 khi con gái và con rể ông T bị tai nạn giao thông chết ông T có về được vài ngày, khi về cũng không nói cho gia đình biết địa chỉ cụ thể đang ở đâu, làm gì, ông T ở nhà được khoảng 5 đến 7 ngày sau lại tiếp tục đi, từ đó đến nay không về nữa và gia đình cũng không ai liên lạc được với ông T nên không biết ông T đang làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết.

Tại phiên họp đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

* Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, chủ tọa phiên họp và đương sự là đúng quy định của pháp luật, không có sự vi phạm.

* Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của các đương sự, qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ việc dân sự. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên căn cứ Khoản 4 Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 361, 367, 369, 370, 371, 372, khoản 2 Điều 388, Điều 391 392, 393, khoản 2 Điều 146, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/ NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị N tuyên bố ông Nguyễn Văn T đã chết.

Về án phí: Bà Trần Thị N phải nộp 300.000đ lệ phí việc dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Về hình thức đơn yêu cầu của bà Trần Thị N là phù hợp với thực tế và quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Về nội dung: Ông Nguyễn Văn T là chồng của bà Trần Thị N và là bố đẻ của anh Nguyễn Sơn T, sinh năm 1992 và chị Nguyễn Thị Trang N, sinh năm 1987 (đã chết năm 2013. Năm 2008 không biết vì lý do gì ông T bỏ nhà đi không nói cho gia đình biết là đi đâu, làm gì, gia đình không ai liên lạc được. Năm 2011 khi bố đẻ

ông T chết thì ông T có về được ba ngày sau đó lại tiếp tục đi. Ngày 07/11/2013 con gái bà là Nguyễn Thị Trang N và con rể là Phan Thanh D bị tai nạn giao thông chết, sau khi con mất được khoảng 3 ngày thì ông T về được khoảng 5 ngày đến 01 tuần, gia đình cũng đang đau buồn chuyện của con nên chưa ai hỏi được thời gian qua ông T làm gì, ở đâu. Sau đó ông T lại tiếp tục đi và hẹn với gia đình là đến ngày lễ 49 ngày của con ông sẽ về nhưng từ đó đến nay ông T đi biệt tích không về và cắt đứt hoàn toàn liên lạc với gia đình. Hiện nay bà N và gia đình không biết ông T đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết.

. Qua xác minh tại địa phương cho thấy ông T đã bỏ đi khỏi địa phương được khoảng 08 năm, nay địa phương và gia đình không biết ông T ở đâu. Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã có quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với ông Nguyễn Văn T nhưng đã hết thời hạn thông báo theo quy định tại khoản 2 Điều 388 BLTTDS nhưng ông T không trở về. Thời gian ông T bỏ đi đến nay là 8 năm không có tin tức gì xác thực là ông T còn sống. Do vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị N tuyên bố ông Nguyễn Văn T đã chết. Do bà N không xác định được cụ thể ngày không có tin tức cuối cùng của ông T nên thời gian chết của ông T được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những nhận định trên:

Căn cứ: Khoản 4 Điều 27; Điều 35; 39 Điều 361, 367, 369, 370, 371, khoản 2, Điều 388, Điều 392, 393, Khoản 2 Điều 146; Điều 149 BLTTDS; khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/ 2016/ NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị N, tuyên bố ông Nguyễn Văn T đã chết. Thời gian chết của ông Nguyễn Văn T tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.

2. Về lệ phí việc dân sự: Bà Trần Thị N phải nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước (chuyển từ tạm ứng lệ phí sang theo biên lai số 0003816 ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Thái Nguyên.

Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định ./.

Nơi nhận:

- VKS TPTN;
- TA tỉnh TN;
- Chi cục THADS TPTN;
- UBND phường Q, TPTN;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Trần Thị Thu Hà

